

THƯỜNG THỨC TRUNG QUỐC HỌC

NHỮNG TRƯỚC TÁC CHUYÊN VỀ ĐIỂN CHƯƠNG VÀ CHẾ ĐỘ TRONG LỊCH SỬ SỬ HỌC TRUNG QUỐC: "Tam thông", "Cửu thông" và "Thập thông"

Thông điển của Đỗ Hựu thời Đường, *Thông chí* của Trịnh Tiêu thời Nam Tống, *Văn hiến thông khảo* của Mã Đoan Lâm thời Nguyên đều là 3 bộ sử chuyên luận bàn, ghi chép về điển chương và chế độ (điển chế) qua các đời, nên người đời sau gọi gộp là "Tam thông".

Trước đó, trong trước tác *Sử ký*, Tư Mã Thiên đã dùng hình thức "Bát thư" (tức 8 thiên của bộ phận Thư: Lễ thư, Nhạc thư, Luật thư, Lịch thư, Thiên quan thư, Phong thiện thư, Hà cừ thư, Bình chuẩn thư) để ghi chép và luận bàn tương đối có hệ thống về ngọn ngành của điển chương và chế độ qua các đời, từ trước thời Hán Vũ đế. Sau đó, Ban Cố viết *Hán thư*, đổi "Thư" thành "Chí". Từ đó, điển chương và chế độ của các triều đại sau này theo tiên lệ, được ghi ở phần "Chí". Vì không phải tác phẩm sử học nào cũng đều có phần "Chí"; những tác phẩm có phần "Chí" thì mục lục của chúng lại khác nhau, hơn nữa nội dung trình bày lại không thông suốt cổ kim, người đọc vì vậy rất khó nhận ra sự phát triển của các loại chế độ, khiến việc sử dụng vô cùng bất tiện. Trước thực trạng này, bộ *Thông điển* gồm 200 quyển do Đỗ Hựu biên soạn đã

trở thành bộ sử đầu tiên của Trung Quốc ghi chép điển chế lịch đại một cách có hệ thống, từ đó mở ra con đường phát triển của thể loại sách sử này trong các triều đại sau.

Thông điển ghi chép điển chế lịch đại, khởi đầu từ thời Đường Ngu, kết thúc vào những năm cuối niên hiệu Thiên Bảo đời vua Đường Huyền Tông. Bộ *Thông điển* có cả thảy 8 phần: Thực hóa điển, Tuyển cử điển, Chức quan điển, Lễ điển, Nhạc điển, Binh hình điển (sau tách ra thành Binh điển và Hình điển), Châu quận điển, Biên phòng điển. Đây là bộ sử quan trọng để tham khảo, nghiên cứu về chế độ chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao từ giữa triều Đường trở về trước.

Thông chí cũng gồm 200 quyển, là bộ thông sử thể truyện ký, được chia thành 5 phần, là: Đế kỷ, Hậu kỷ truyện, Niên phổ, Lược và Liệt truyện. Trong đó, "Lược" ghi chép diễn biến của điển chương và chế độ từ thời thượng cổ đến triều Đường, và cũng là tinh hoa của bộ *Thông chí*. Trong "Nhị thập lược", các "Lược" viết về Thị tộc, Lục thư, Thất âm, Đô ấp, Thụy, Hiệu thù, Đô phủ, Kim thạch và Côn trùng thảo mộc có

nhiều sáng tạo, tư liệu thu thập và nội dung vô cùng phong phú, phần lớn chưa được đề cập tới trong *Thông điển* và những bộ sử cũ. Bởi thế, người đời sau rất xem trọng "Nhị thập lược", gọi gộp nó với *Thông điển*, *Văn hiến thông khảo*, và coi là một trong "Tam thông".

Văn hiến thông khảo gồm 348 quyển, ghi chép điển chế từ thời thượng cổ đến những năm cuối niên hiệu Gia Định đời vua Ninh Tông thời Nam Tống. Trong đó, trước niên hiệu Thiên Bảo đời vua Đường Huyền Tông được viết trên cơ sở của *Thông điển*, nhưng được bổ sung nhiều đoạn phân tích; từ sau những năm Thiên Bảo thì được biên soạn trên cơ sở sưu tập tài liệu rộng rãi. Đặt tên là *Văn hiến thông khảo*, tác giả muốn nói rõ nguồn tài liệu được sử dụng để viết nên tác phẩm: "Kinh sử của sách này được tham khảo từ những bộ Hội yếu qua các thời và nhiều tác phẩm truyện ký của bách gia. Những điều tin được và có chứng cứ thì theo, những điều quá dị còn tồn nghi thì không sử dụng" - đó là "Văn" vậy; "Bàn về việc thì trước tiên dùng những tấu sớ của quan lại đương thời, sau mới tham khảo những bình luận của các học giả thời trước. Đối với mỗi câu mỗi chữ của những nhân sĩ nổi tiếng hay những ghi chép trong các sách truyện, nếu có thể sửa chữa được sự lầm lẫn hay chứng minh được điều đúng - sai thì đều được ghi lại" - đó là "Hiến" vậy. *Văn hiến thông khảo* gồm 24 "Khảo", là: Điền phú khảo, Tiên tộ khảo, Hộ khẩu khảo, Chức dịch khảo, Trưng xác khảo, Thị dịch khảo, Thổ cống khảo, Quốc dụng khảo, Tuyển cử khảo, Học hiệu khảo, Chức quan khảo, Giao xã khảo, Tông miếu khảo, Vương lễ khảo, Nhạc khảo, Binh khảo, Hình khảo, Kinh tịch khảo, Đế hệ khảo, Phong kiến khảo, Tượng vĩ khảo, Vật dị khảo, Dư địa

khảo, và Tứ duệ khảo. Trong đó, 5 khảo là Kinh tịch, Đế hệ, Phong kiến, Tượng vĩ và Vật dị chưa có trong *Thông điển*; 19 khảo còn lại thì tham chiếu *Thông điển* để viết, nhưng tài liệu và nội dung thì đầy đủ, chi tiết và phong phú hơn. Trước mỗi khảo đều có lời tựa ngắn, sau mỗi khảo lại có thêm lời chú, với lập luận khá sáng tạo. Người đời sau cho rằng bộ điển chế này có giá trị tham khảo hơn hẳn bộ *Thông điển* và phần "Nhị thập lược" trong *Thông chí*.

Thời Càn Long triều Thanh lập ra "Tam thông quán", rồi phụng mệnh vua tục biên "Tam thông". Trước tiên, viết *Tục Văn hiến thông khảo*, *Tục Thông điển*, *Tục Thông chí*; sau đó viết tiếp *Thanh triều văn hiến thông khảo*, *Thanh triều thông điển*, *Thanh triều thông chí* - gọi gộp lại là "Cửu thông".

Tục thông điển có 150 quyển, viết từ đời Túc Tông triều Đường đến năm Sùng Trinh thứ 17 triều Minh, tiếp nối thời gian với *Thông điển*, ghi chép điển chế gần 900 năm, từ khoảng hậu Đường đến cuối triều Minh. Trong đó, chế độ thời Minh rất đầy đủ và chi tiết; *Tục thông chí* gồm 640 quyển, tiếp nối thời gian với *Thông chí*. Trong đó, phần Bản kỷ, Hậu kỷ truyện, Liệt truyện được viết từ đầu thời Đường đến cuối thời Nguyên. Vì bộ *Minh sử* được biên soạn đầu thời Thanh đã có phần Kỷ, Truyện và Liệt truyện của triều Minh, cho nên những phần này không có trong *Tục thông chí* nữa. *Tục thông chí* ghi điển chế từ thời Ngũ đại đến cuối triều Minh. *Tục văn hiến thông khảo* gồm 250 quyển, ghi từ năm Bảo Khánh nguyên niên đời Tống Lý Tông đến năm Sùng Trinh thứ 17 đời Minh Tư Tông, tiếp nối thời gian với *Văn hiến thông khảo*. Về thể lệ thì căn bản là tương đồng với *Văn hiến thông khảo*. *Tục thông điển*, *Tục thông chí* và *Tục văn hiến*

thông khảo lại được gọi gộp là *Tục tam thông*.

Thanh triều thông điển gồm 100 quyển, ghi điển chế từ đầu triều Thanh đến năm Càn Long thứ 50, thể lệ hoàn toàn tương đồng với *Tục thông điển*, và là tục biên của *Tục thông điển*; *Thanh triều thông chí* gồm 126 quyển, ghi từ đầu triều Thanh đến năm Càn Long thứ 50, là tục biên của *Tục thông chí*. Nội dung của nó có nhiều trùng lặp với *Thanh triều thông điển* và *Thanh triều văn hiến thông khảo*; *Thanh triều văn hiến thông khảo* gồm 300 quyển, cũng ghi từ đầu thời Thanh đến năm Càn Long thứ 50, được hoàn thành trước *Thanh triều thông điển* và *Thanh triều thông chí*. Tài liệu của bộ sách này sử dụng những hồ sơ đương đại, nội dung khá chi tiết, việc phân loại tương đối tỉ mỉ, chu đáo nên có giá trị cao. *Thanh triều thông điển*, *Thanh triều thông chí* và *Thanh triều văn hiến thông khảo* cũng được hợp xưng là "Thanh triều tam thông".

"Tục tam thông" và "Thanh triều tam thông" tuy ở phương diện bảo tồn sử liệu có công lao nhất định, nhưng có nhiều chỗ trùng lặp nhau, không rõ đặc sắc riêng. Vì vậy tác dụng và ảnh hưởng của chúng không thể so với *Thông điển*, *Thông chí* và *Văn hiến thông khảo*.

Điển chương và Chế độ từ sau năm Càn Long thứ 50 (1785) có thể tra cứu trong sách *Thanh triều tục văn hiến thông khảo* của Lưu Cẩm Tảo, gồm 400 quyển, ghi tiếp bộ *Thanh triều văn hiến thông khảo*, và kết thúc vào năm Tuyên Thống thứ 3, tức năm triều Thanh diệt vong (1911). Bộ sách này có thể cung cấp cho người nghiên cứu nhiều tư liệu tham khảo trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quan hệ quốc tế... từ sau thời Càn Long. Nội dung sách gồm 30 "Khảo", trong đó 4 khảo là: Ngoại giao,

Bưu truyền, Thực nghiệp, và Hiến chính không có trong *Tục văn hiến thông khảo* và *Thanh triều văn hiến thông khảo*, nên rất có giá trị. Bộ sách của Lưu Cẩm Tảo cùng với "Cửu thông" được gọi gộp là "Thập thông". Trước năm 1949, Thượng Hải Thương vụ ấn thư quán đã gộp "Thập thông" vào hệ thống sách "Vạn hữu văn khố", rồi xuất bản thành bộ sách nhiều tập, đồng thời biên soạn bộ *Thập thông sách dẫn*, rất thuận lợi cho người đọc tra cứu khi sử dụng. Bộ hợp biên "Thập thông" là một bộ sách sử chuyên về điển chương và chế độ, ghi chép điển chế từ thời thượng cổ đến cuối thời Thanh, quán thông cổ kim, có giá trị tư liệu, học thuật rất cao. Đặc biệt, bộ *Văn hiến thông khảo* và 3 bộ tục biên của nó (*Tục văn hiến thông khảo*, *Thanh triều văn hiến thông khảo* và *Thanh triều tục văn hiến thông khảo*) là hoàn bị và hữu dụng nhất. Bởi vậy, Lưu Cẩm Tảo chỉ tục biên "Thông khảo" mà không viết tiếp *Thông điển* và *Thông chí* là có lý của ông ta. Đương nhiên, *Thông điển*, *Thông chí* và các bộ tục biên chúng cũng đều có giá trị riêng, người nghiên cứu vẫn có thể đối chiếu để tham khảo, sử dụng.

Duy Đạt biên khảo

SÁCH THAM KHẢO

1. Chu Tự Thanh: *Kinh điển thường đàm*, Hoàng đạo văn hóa sự nghiệp hữu hạn công ty, Đài Bắc, 1971.
2. Nhiều tác giả: *Trung Quốc lịch sử tam bách đề*, Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 1989.
3. Trình Dụ Trinh: *Trung Quốc văn hóa yếu lược*, Ngoại ngữ giáo dục đã nghiên cứu xuất bản xã, Bắc Kinh, 1998.
4. Tư Mã Thiên: *Sử ký* (bản dịch tiếng Việt của Phan Ngọc), Nxb Văn học, H. 1988.